

Số: **18/2022/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên Phủ, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, tài sản chung khi ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Vũ Thị M; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ (Nơi làm việc: Công ty cổ phần C).

- Ông Phan Duy D; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ (Nơi làm việc: Công ty V).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; địa chỉ: Số 194 T, phường L, quận H, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Đại D - Giám đốc ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đ; người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Đại D: Bà Phùng Thị Lương N, chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vợ chồng ông Phan Duy D và bà Vũ Thị M thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tài sản, nợ; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và việc chịu lệ phí; sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 18/01/2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Ông Phan Duy D và bà Vũ Thị M thuận tình ly hôn.

1.2. Về con: Giao con chung là: Phan Quỳnh P - sinh ngày 15/7/2004 và Phan Mai B - sinh ngày 18/12/2009 cho bà Vũ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phan Duy D cấp dưỡng nuôi đối với cháu Phan Mai Bình hàng tháng, với mức 4.000.000 (bốn triệu) đồng/ một tháng; thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi cháu B đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật; ông D không phải chịu tiền lãi nếu chậm trả tiền cấp dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.3. Về tài sản và nợ:

- Giao cho Bà Vũ Thị M quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại tổ dân phố 13 (nay là tổ dân phố 05), phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H11510/GCNQSDĐ ngày 18/4/2008 của UBND thành phố Đ, tỉnh Đ.

- Giao cho bà Vũ Thị M sở hữu 01 xe ô tô hiệu Honda biển kiểm soát 27A-056.64 có Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023565 ngày 21/01/2020 của Công an tỉnh Đ.

- Bà Vũ Thị M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương Mại cổ phần Đ, chi nhánh Đ số tiền nợ gốc là 420.000.000 (bốn trăm hai mươi triệu) đồng và 574.561.736 (năm trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm ba mươi sáu) đồng tiền lãi (gồm 471.028.473 đồng lãi vay và 103.533.263 đồng lãi quá hạn) tính đến ngày 17/01/2022 và toàn bộ lãi phát sinh sau ngày 17/01/2011 theo Hợp đồng tín dụng số 02/2016/850251/HĐ ngày 13/12/2016, Hợp đồng tín dụng số 01/2017/850251/HĐ ngày 03/3/2017. Trong trường hợp bà M không trả được nợ, Ngân hàng sẽ xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 01/2014/850251/HĐBĐ ngày 05/9/2014 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2017/850251/SĐBS ngày 03/3/2017.

- Bà Vũ Thị M có trách nhiệm trả cho ông Phan Duy D số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng chênh lệch tài sản và nợ; bà Vũ Thị M không phải chịu khoản tiền lãi nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

1.4. Về lệ phí: Bà Vũ Thị M chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp, theo biên lai số 0001798 ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP Đ;
- UBND phường M, TP Đ
(nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu:VP, HS việc dân sự;

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung